BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Số: 623 /QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học đợt 1 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-MĐC ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2023;

Căn cứ biên bản họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2023 Trường Đại học Mỏ - Địa chất họp ngày 09 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 212 học viên cao học đợt 1 năm 2023 theo điểm xét trúng tuyển từng ngành đào tạo (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên trong danh sách ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi trách nhiệm theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn chuyên môn và các học viên có tên trong danh sách trúng tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, SĐH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 623 /QĐ-MĐC ngày 09 / 6 /2023)

TT	*Họ và*	*Tên*	*Giới tính*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*Dân tộc*	*Ngành xét tuyển*
1	Nguyễn Thế	Anh	Nam	01/04/1985	Quảng Ngãi	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
2	Lê Vũ Tùng	Anh	Nam	10/03/1983	Lâm Đồng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
3	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/03/1992	Hà Nam	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
4	Nguyễn Tấn	Cường	Nam	16/06/1974	Quảng Nam	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
5	Võ Tấn	Đạt	Nam	20/02/1998	Trà Vinh	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
6	Trương Đình Bửu	Diệp	Nam	30/11/1976	Đà Nẵng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
7	Dương Kim	Đông	Nam	23/09/1993	Khánh Hoà	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
8	Nguyễn Trọng	Hiệp	Nam	18/07/1979	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
9	Vũ Văn	Hiếu	Nam	03/04/1981	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
10	Đặng Trọng	Hợp	Nam	22/04/1987	Nghệ An	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
11	Nguyễn Nhất	Khang	Nam	19/04/1999	An Giang	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
12	Phạm Đình	Linh	Nam	01/01/1978	Quảng Ngãi	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
13	Phạm Dương	Long	Nam	09/12/1993	Thanh Hóa	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
14	Nguyễn Văn	Mến	Nam	06/06/1990	Hậu Giang	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
15	Hồ Nhựt	Minh	Nam	19/09/1991	Đồng Tháp	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
16	Võ Hoàng	Nam	Nam	20/06/1985	Long An	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
17	Trần Hiếu	Nghĩa	Nam	02/01/1999	Đồng Nai	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
18	Lê Thị Kim	Ngọc	Nữ	28/01/1996	Quảng Ngãi	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
19	Mai Thị Cẩm	Nhung	Nữ	24/12/1983	Long An	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
20	Đinh Đức	Phương	Nam	15/09/1989	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
21	Bùi Văn	Sự	Nam	15/06/1993	Quảng Ngãi	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
22	Trịnh Thanh	Tâm	Nam	17/08/1982	Cần Thơ	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
23	Vũ Thế	Thạch	Nam	01/05/1976	Thanh Hóa	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
24	Phạm Ngọc	Thạch	Nam	15/05/1990	Long An	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
25	Võ Minh	Thái	Nam	12/03/1983	Long An	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
26	Trần Đức	Thắng	Nam	27/11/1981	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
27	Hàng Duy	Thanh	Nam	14/05/1987	Sóc Trăng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
28	Trần Anh	Thư	Nam	02/10/1980	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
29	Dương Đức	Tới	Nam	30/11/1980	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
30	Bùi Quang	Trí	Nam	18/02/1984	Hậu Giang	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
31	Bùi Xuân	Trung	Nam	14/09/1978	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
32	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/08/1991	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ

33	Phạm Văn	Việt	Nam	05/12/1987	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
34	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	26/11/2000	Bắc Giang	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
35	Nguyễn Văn	Đỉnh	Nam	05/07/1997	Hưng Yên	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
36	Tạ Minh	Đức	Nam	07/11/2000	Hà Nội	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
37	Phạm Thị	Hương	Nữ	03/11/1986	Hải Dương	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
38	Ngô Đăng	Khoa	Nam	19/12/1983	TPHCM	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
39	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	06/05/1998	BR Vũng Tàu	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
40	Vũ Minh	Toàn	Nam	14/09/1998	Hà Nội	Kinh	Bản đồ, VT & HTTĐL
41	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	04/01/1975	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
42	Phạm Văn	Đức	Nam	06/05/1990	Nam Định	Kinh	Quản lý đất đai
43	Phạm Thị Ngọc	Giàu	Nữ	15/08/1985	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
44	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	23/12/1991	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
45	Nguyễn Quốc Thái	Hòa	Nam	18/01/1989	Khánh Hòa	Kinh	Quản lý đất đai
46	Lương Văn	Hùng	Nam	16/09/1985	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý đất đai
47	Trần Đình	Huy	Nam	12/01/1998	Nam Định	Kinh	Quản lý đất đai
48	Trần Văn	Khởi	Nam	24/10/1980	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
49	Lê Trường	Khương	Nam	28/01/1989	Kiên Giang	Kinh	Quản lý đất đai
50	Nguyễn Minh	Kiên	Nam	10/02/2000	Ninh Bình	Kinh	Quản lý đất đai
51	Huỳnh Quốc	Kỳ	Nam	29/06/1984	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
52	Ngô Ngọc Xuân	Lan	Nữ	23/10/1987	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
53	Nguyễn Thị Ái	Liên	Nữ	20/06/1985	Khánh Hòa	Kinh	Quản lý đất đai
54	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	11/07/1980	Hậu Giang	Kinh	Quản lý đất đai
55	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	28/10/2000	Ninh Bình	Kinh	Quản lý đất đai
56	Thái Thị Kim	Loan	Nữ	10/12/1980	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
57	Lò Thị Hồng	Minh	Nữ	06/10/1997	Sơn La	Thái	Quản lý đất đai
58	Phạm Thành	Nam	Nam	11/05/1996	Hà Nam	Kinh	Quản lý đất đai
59	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	08/05/1983	Hải Dương	Kinh	Quản lý đất đai
60	Trịnh Thu	Nguyệt	Nữ	24/10/1996	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
61	Hà Thị	Nữ	Nữ	17/12/1991	Thanh Hoá	Thái	Quản lý đất đai
62	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	19/08/1993	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
63	Lò Văn	Quý	Nam	20/01/1994	Sơn La	Thái	Quản lý đất đai
64	Trần Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	11/03/1989	Quảng Bình	Kinh	Quản lý đất đai
65	Hà Tuấn	Thạch	Nam	21/04/1998	Sơn La	Thái	Quản lý đất đai
66	Lê Thị	Thảo	Nữ	10/04/1991	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
67	Phan Thị Cẩm	Thu	Nữ	19/12/1992	TPHCM	Kinh	Quản lý đất đai
68	Huỳnh Minh	Tiến	Nam	06/07/1990	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
69	Lưu Trọng	Tín	Nam	09/01/1988	Khánh Hòa	Kinh	Quản lý đất đai
70	Bùi Minh	Toàn	Nam	08/08/1990	Lâm Đồng	Kinh	Quản lý đất đai
71	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	15/09/2000	Ninh Bình	Kinh	Quản lý đất đai

72	Nguyễn Thị Anh	Trang	Nữ	24/09/1979	Khánh Hòa	Kinh	Quản lý đất đai
73	Đỗ Đức	Tú	Nam	17/02/1995	Hà Nội	Kinh	Quản lý đất đai
74	Nguyễn Thị Diễm	Uyên	Nữ	25/08/1987	Long An	Kinh	Quản lý đất đai
75	Nguyễn Phi	Vân	Nam	20/11/1984	Cần Thơ	Kinh	Quản lý đất đai
76	Vũ Bích	Ngọc	Nữ	09/04/1983	Thái Nguyên	Kinh	Quản lý đất đai
77	Nguyễn Văn	Điệp	Nam	03/01/1985	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật địa vật lý
78	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	01/01/1996	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật địa vật lý
79	Trần Thị	Hưởng	Nữ	23/07/1996	Hưng Yên	Kinh	Kỹ thuật địa vật lý
80	Phạm Văn	Tuấn	Nam	23/04/1990	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật địa vật lý
81	Ngô Giang	Bình	Nam	19/01/1992	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật môi trường
82	Đỗ Thị Thanh	Bình	Nữ	14/03/1979	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật môi trường
83	Đinh Văn	Chiến	Nam	17/10/1994	Nam Định	Kinh	Kỹ thuật môi trường
84	Trần Ngọc	Đức	Nam	10/02/1997	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật môi trường
85	Đậu Minh	Huy	Nam	15/07/1985	Nghệ An	Kinh	Kỹ thuật môi trường
86	Hoàng Văn	Lương	Nam	20/03/2000	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật môi trường
87	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	22/10/1997	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật môi trường
88	Tô Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	09/07/1999	Khánh Hoà	Kinh	Kỹ thuật môi trường
89	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	28/02/2001	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật môi trường
90	Bùi Thị Thu	Quế	Nữ	05/08/2001	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật môi trường
91	Huỳnh Thị Thu	Thuỷ	Nữ	14/02/1998	Quảng Nam	Kinh	Kỹ thuật môi trường
92	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	11/12/1998	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật môi trường
93	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	09/09/1990	Khánh Hoà	Kinh	Kỹ thuật môi trường
94	Lê Chấn	Trung	Nam	20/09/1996	Gia Lai	Kinh	Kỹ thuật môi trường
95	Lê Duy	Tùng	Nam	07/01/1995	Thanh Hoá	Kinh	Kỹ thuật môi trường
96	Trần Quang	Đức	Nam	08/10/1982	Ninh Bình	Kinh	Kỹ thuật điện
97	Vũ Hương	Giang	Nữ	25/09/1984	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
98	Lê Quốc	Linh	Nam	27/06/1997	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
99	Phạm Xuân	Phong	Nam	30/10/1973	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
100	Nguyễn Hiệp	Quốc	Nam	13/07/1990	Hải Phòng	Kinh	Kỹ thuật điện
101	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	02/08/1983	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật điện
102	Đỗ Văn	Thới	Nam	02/10/1984	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật điện
103	Nguyễn Văn	Thừa	Nam	10/05/1995	Hải Dương	Kinh	Kỹ thuật điện
104	Phạm Đức	Tuyên	Nam	11/02/1969	Thái Nguyên	Kinh	Kỹ thuật điện
105	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	16/03/1995	Vũng Tàu	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
106	Đỗ Việt	Long	Nam	23/01/2000	Vũng Tàu	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
107	Trần	Quân	Nam	01/03/1984	Đồng Nai	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
108	Phạm Quang	Tôn	Nam	02/04/1990	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
109	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	24/08/1999	Nam Định	Kinh	Kỹ thuật dầu khí
110	Hoàng Văn	Tuấn	Nam	10/02/1979	Nam Định	Kinh	Kỹ thuật dầu khí

111	Nguyễn Long	An	Nam	26/07/2000	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
112	Dương Hải	Anh	Nam	09/02/1997	Bắc Giang	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
113	Hoàng Thọ	Anh	Nam	12/11/1982	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
114	Lê Duy	Bình	Nam	06/05/1997	Hà Giang	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
115	Vũ Trọng	Đán	Nam	22/12/1978	Bắc Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
116	Vương Quốc	Đạt	Nam	12/01/1993	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
117	Nguyễn Sỹ	Đức	Nam	20/03/2000	Thanh Hóa	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
118	Phạm Ngọc	Dương	Nam	23/11/2000	Hà nội	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
119	Phạm Sơn	Hải	Nam	13/04/1995	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
120	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	25/08/1994	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
121	Phạm Văn	Hồng	Nam	20/03/1989	Thanh Hóa	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
122	Nguyễn	Linh	Nam	05/09/1994	Quảng Ninh	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
123	Hứa Châu	Ngân	Nam	01/11/1998	Đăklăk	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
124	Trương Văn	Sang	Nam	20/10/1999	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
125	Bùi Đức	Thiện	Nam	15/11/1997	Thái Bình	Kinh	Kỹ thuật xây dựng
126	Hồ Văn	Đích	Nam	07/08/1985	Hưng Yên	Kinh	Địa tin học
127	Nguyễn Huy	Hiếu	Nam	12/08/1998	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
128	Lê Văn	Hùng	Nam	03/06/1983	Nghệ An	Kinh	Địa tin học
129	Đặng Trung	Kiên	Nam	28/11/1991	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
130	Lưu Thị Thuỳ	Linh	Nam	07/04/1997	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
131	Nhâm Ngọc	Tân	Nam	12/03/1981	Thái Bình	Kinh	Địa tin học
132	Nguyễn Xuân	Thang	Nam	03/11/1980	Nam Định	Kinh	Địa tin học
133	Nguyễn Thành	Tôn	Nam	26/08/1997	Hà Nội	Kinh	Địa tin học
134	Sơn Thanh	Bình	Nam	23/07/1992	Sóc Trăng	Khmer	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
135	Lê Tiến	Dũng	Nam	25/05/1984	Hà Nội	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
136	Trần Ngọc	Huân	Nam	29/08/1997	Hưng Yên	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
137	Trần Minh	Khải	Nam	06/10/1994	Vĩnh Long	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
138	Huỳnh Hữu	Nam	Nam	25/04/1995	Sóc Trăng	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
139	Trần Phương	Nam	Nam	02/05/1984	Nam Định	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
140	Nguyễn Văn	Tài	Nam	19/05/1991	Cần Thơ	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
141	La Thanh	Tuấn	Nam	21/07/1978	Cần Thơ	Kinh	Kỹ thuật địa chất (ĐCCT)
142	Nguyễn Thế	Cường	Nam	12/04/1986	Thái Bình	Kinh	Khai thác mỏ
143	Trần Văn	Đà	Nam	04/04/1985	Nam Định	Kinh	Khai thác mỏ
144	Phạm Văn	Khải	Nam	15/06/1998	Hải Phòng	Kinh	Khai thác mỏ
145	Lê	Minh	Nam	30/07/1977	Thái Bình	Kinh	Khai thác mỏ
146	Bùi Quang	Sáng	Nam	14/03/1998	Hải Dương	Kinh	Khai thác mỏ
147	Hoàng Mạnh	Thắng	Nam	08/07/1996	Nam Định	Kinh	Khai thác mỏ
148	Đỗ Văn	Triều	Nam	15/09/1996	Nam Định	Kinh	Khai thác mỏ
149	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	01/11/1985	Nam Định	Kinh	Quản lý kinh tế

150	Mai Công	Anh	Nam	16/07/1982	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
151	Nguyễn Sơn	Anh	Nam	28/09/1998	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
152	Nguyễn Thành	Công	Nam	30/07/1998	Bắc Giang	Kinh	Quản lý kinh tế
153	Nguyễn Hữu	Cường	Nam	22/11/1997	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
154	Lê Trương	Dũng	Nam	05/05/1983	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
155	Nguyễn Thuỳ	Dương	Nữ	29/07/2000	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
156	Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	16/06/1991	Hà Nam	Kinh	Quản lý kinh tế
157	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	28/07/1987	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
158	Tống Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/01/1985	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
159	Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	27/11/1989	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
160	Vũ Duy	Hưng	Nam	10/09/1990	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
161	Trần Quang	Hưng	Nam	18/05/1981	Nam Định	Kinh	Quản lý kinh tế
162	Phạm Đức	Huy	Nam	07/11/1994	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
163	Nguyễn Duy	Kiên	Nam	25/08/1990	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
164	Tạ Thị	Lệ	Nữ	11/11/1996	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
165	Đinh Trần Gia	Linh	Nữ	20/07/2000	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
166	Phạm Huy	Lương	Nam	23/11/1985	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
167	Lưu Thị Bích	Ngọc	Nữ	20/12/1995	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
168	Nguyễn Bá	Núi	Nam	26/06/1980	Hưng Yên	Kinh	Quản lý kinh tế
169	Đỗ Đình	Phan	Nam	29/03/1978	Nam Định	Kinh	Quản lý kinh tế
170	Hoàng Hải	Phong	Nam	01/12/1983	Quảng Ninh	Tày	Quản lý kinh tế
171	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	30/10/1984	Vĩnh Phúc	Kinh	Quản lý kinh tế
172	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	26/12/1978	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
173	Phạm Đình	Quỳnh	Nam	04/02/1979	Hải Dương	Kinh	Quản lý kinh tế
174	Lê Thuý	Quỳnh	Nữ	06/02/1999	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
175	Hoàng	Thành	Nam	08/11/1983	Nam Định	Kinh	Quản lý kinh tế
176	Lê Văn	Thành	Nam	24/10/1980	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
177	Lý Văn	Thành	Nam	14/09/1986	Quảng Ninh	Sán Dìu	Quản lý kinh tế
178	Trần Thanh	Thảo	Nữ	24/09/1991	Phú Thọ	Kinh	Quản lý kinh tế
179	Nguyễn Văn	Thiết	Nam	23/09/1987	Bắc Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
180	Trịnh Thị	Thuận	Nữ	09/12/1987	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
181	Lê Thị	Thụy	Nữ	03/03/1987	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
182	Nguyễn Thị	Tình	Nữ	01/06/1983	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế
183	Hoàng Xuân	Trung	Nam	03/06/1977	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế
184	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	20/11/1982	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
185	Đàm Công	Tuấn	Nam	12/09/1984	Quảng Ninh	Kinh	Quản lý kinh tế
186	Đàm Quốc	Vương	Nam	26/11/1993	Hà Nội	Kinh	Quản lý kinh tế
187	Đồng Nhựt	Bình	Nam	25/04/1983	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
188	Huỳnh Thanh	Bình	Nam	01/01/1989	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm

189	Phan Hoàng	Chương	Nam	20/08/1982	Quảng Trị	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
190	Ngô Chí	Công	Nam	20/03/1984	Hưng Yên	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
191	Phạm Văn	Dũng	Nam	01/01/1977	Thái Nguyên	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
192	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	24/07/1988	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
193	Đỗ Hữu	Hải	Nam	16/09/1986	Hà Nội	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
194	Phan Trọng	Hiền	Nam	09/09/1980	Bình Định	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
195	Lê Văn	Hồng	Nam	10/07/1982	Quảng Trị	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
196	Nguyễn Văn	Huynh	Nam	10/01/1973	Thanh Hoá	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
197	Nguyễn Hữu	Huỳnh	Nam	02/11/1988	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
198	Bùi Văn	Hy	Nam	01/03/1980	Quảng Ngãi	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
199	Trần Hữu	Khoa	Nam	07/11/1988	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
200	Nguyễn Đình	Lừng	Nam	29/03/1987	Hải Dương	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
201	Trần Hữu	Nghị	Nam	13/06/1979	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
202	Đặng Cửu	Phương	Nam	20/08/1980	Bình Định	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
203	Trương Văn	Quý	Nam	13/10/1993	Quảng Trị	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
204	Đào Công	Thạch	Nam	20/02/1996	Bình Định	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
205	Nguyễn Thị	Thuý	Nữ	02/10/1985	Nghệ An	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
206	Diệp Phi	Tiến	Nam	12/04/1988	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
207	Trần Minh	Tiến	Nam	02/08/1986	Đắk Lắk	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
208	Tạ Tấn	Tín	Nam	07/03/1990	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
209	Trương Minh	Tình	Nam	27/03/1990	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
210	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	07/12/1990	Bình Định	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
211	Trần Xuân	Trường	Nam	24/12/1985	BR Vũng Tàu	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm
212	Phạm Hồng	Xuân	Nam	23/08/1969	Bắc Giang	Kinh	KT xây dựng công trình ngầm

(Danh sách gồm 212 học viên)

Hà Nội ngày 09 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải